

Bản án số : 568 /2018/HSPT

Ngày : 23/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2017 đối với hai bị cáo: Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo kêu oan của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Chí H1 (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H1), sinh ngày 02/7/1986 tại HN. Nguyên quán: TL, KB, HN; nơi ĐKNKTT: Thôn BL 2, xã TC, thành phố PL, tỉnh HN; văn hóa: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Chí Th (Nguyễn Văn Th) và bà Lê Thị H; có vợ là Vũ Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2012, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Đình N, sinh năm 1973 tại BL, HN. Nguyên quán: BN, huyện BL, tỉnh HN; nơi ĐKNKTT: Xóm 3, NK, BN, BL, HN; chỗ ở hiện nay: Xóm 7, TA, BL, HN; văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Đình T và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ (sống chung không đăng ký kết hôn, đã ly hôn): Hoàng Thị Thủy và 02 con. Vợ hiện tại: Lê Thị L.

Tiền án:

- Tại bản án số 14/1991/HSST ngày 28/5/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh HN xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Hiếp dâm, Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Tại bản án số 39/2001/HSST ngày 25/7/2001, Tòa án nhân dân tỉnh HN xử phạt 03 năm tù về tội tổ chức đánh bạc, 01 năm tù về tội đánh bạc.

- Tại bản án số 15/2005/HSST ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh HN xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc.

- Tại bản án số 211/2009/HSST ngày 19/6/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc (theo bản án số 15 ngày 15/9/2005), hình phạt chung là 48 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2008.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2012, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo do bị cáo và gia đình bị cáo mời:***

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Đình N: Luật sư Nguyễn Huy Th và Luật sư Đào Hữu Đ - Văn phòng luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư Nguyễn Huy Th có mặt, luật sư Đào Hữu Đ vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí H1:

+ Luật sư Nguyễn Thị Kim Th - Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Luật sư Phạm Văn H - Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N: Luật sư Hoàng Ngọc Th - Văn phòng luật sư Thắng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Ngày 17/8/2018 có văn bản từ chối bào chữa do gia đình hai bị cáo đã thanh lý hợp đồng.

* Người bào chữa do Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chỉ định cho hai bị cáo có mặt nhưng hai bị cáo từ chối:

- Luật sư Trần Minh H - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí H1.

- Luật sư Đỗ Văn Th - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La bào chữa cho bị cáo Đào Đình N.

**** Bị án không có kháng cáo, không bị kháng nghị được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trích xuất đến phiên tòa với tư cách người làm chứng:***

1. Trần Mạnh H, sinh năm 1985 tại ĐB. Nguyên quán: HH, TBi; nơi ĐKNKTT: Đội 9, xã NH, huyện ĐB, tỉnh ĐB; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Mạnh T và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Đỗ Thị Q và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2012, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

2. Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1987 tại PT, LC. Nguyên quán: AB, QP, T B; nơi ĐKNKTT: Đội 24, xã NH, huyện ĐB, tỉnh ĐB; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên doanh nghiệp tư nhân; con ông Nguyễn Đức B (đã chết) và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2012, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/02/2012, tổ công tác phòng PC47 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Mộc Châu, Sơn La, phòng 5/C47 Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phát hiện và bắt quả tang Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy trên

xe ô tô Chevrolet Captiva BKS 35N-6978. Tại km 150 Quốc lộ 6A, thuộc địa phận xã Lóng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 19 gói bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng 6.109,602 gam và một số đồ vật, tài sản khác có liên quan. Tại bản kết luận giám định số 154/KLMT ngày 03/02/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “mẫu vật màu trắng ký hiệu TH1 đến TH19 đều có thành phần Hêrôin” - BL16. Tại kết luận giám định số 3098/C54(P7) ngày 23/9/2014 của Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm Viện khoa học hình sự kết luận: Chất bột màu trắng trong 19 gói nilon ký hiệu từ HT1A đến HT19A đều có thành phần Hêrôin và xác định hàm lượng Hêrôin trong từng mẫu giám định cao nhất là 31,6%, thấp nhất là 27,2% - BL 1092. Tại bản Cáo trạng số 11/Ctr - VKSTC - V4 ngày 29/6/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bản án sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xác định 321,558 gam Hêrôin là khối lượng Trung bình của 01 gói Hêrôin để tính tổng khối lượng các gói Hêrôin không thu giữ được của các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trong các lần trước đó.

Sau khi bị bắt tại Cơ quan điều tra H, Tr khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Bùi Văn Ph, vận chuyển về Hà Nam để bán cho Nguyễn Chí H1, Đào Đình N. Ngày 24/8/2012, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành lệnh bắt để tạm giam đối với Nguyễn Chí H1, Đào Đình N và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại cơ quan điều tra Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2011 đến ngày 01/02/2012, đã cùng với Bùi Văn Ph, Nguyễn Chí H1, Đào Đình N 06 lần thực hiện việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 25.081,506 gam Hêrôin. Sau đó H, Tr thay đổi lời khai, chỉ nhận hành vi vận chuyển 19 gói Hêrôin bị cơ quan công an bắt quả tang, các hành vi khác không nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm lần 1, hai bị cáo H, Tr không nhận tội. Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để điều tra lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành điều tra làm rõ kết quả như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Hêrôin khối lượng 643,116 gam của Nguyễn Chí H1, Đào Đình N, Bùi Văn Ph, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr.

Vào khoảng tháng 8/2011, Bùi Văn Ph, sinh năm 1972, ĐKKHKT tại tổ 8, phường TB, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB nói với Trần Mạnh H (H có chị gái là Trần Thị Th sống chung với Ph) việc Ph đánh bạc trên mạng Internet với Nguyễn Chí H1 bị thua và còn nợ lại số tiền 500.000.000 VNĐ. H buộc Ph phải bán ma túy cho H1 để trừ nợ và sẽ đầu tư tiền mua ma túy, Ph bảo H tìm mỗi bán ma túy H đồng ý. Sau đó H đến gặp Nguyễn Đức Tr rủ Tr cùng đi tìm chỗ mua ma túy, Tr đồng ý.

Sau khi tìm được người bán ma túy tên là P (tên gọi khác là S) nhà ở bản NC, xã NN, huyện ĐB, tỉnh ĐB, H điện thoại thông báo cho Ph lên ĐB để bàn bạc cụ thể. Sau ngày 02/9/2011, Ph đi xe ô tô BKS 25A-00069 lên ĐB mang theo 300 triệu vào nhà H, rồi cả hai đến nhà Tr. Sau đó, Tr điều khiển xe máy

của Tr BKS 27F4-4767 chở Ph và H lên bản NC - NN - ĐB để gặp P (sáng). Khi gặp P, Ph đặt vấn đề mua ma túy, P nói ở nhà không có phải sang Lào mua ba hôm sau mới có ma túy. H bảo Tr về nhà trước ba ngày sau lên đón, còn Ph và H đi cùng một người đàn ông tên Lồng (đàn em của P) dẫn sang Lào mua được 02 bánh Hêrôin với số tiền 260 triệu đồng. Khi về đến bản Na Côm H gọi điện cho Tr lên đón. Tr đi xe máy BKS 27F4-4767 đến trở Ph và H về thành phố ĐB.

Ngày hôm sau, Ph điều khiển xe ô tô BKS 25A-00069 chở H và Tr mang theo 02 bánh Hêrôin về Hà Nam. Khi đến ngã ba đèn đỏ gần Ngân hàng thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì Ph gọi điện cho Nguyễn Chí H1 ra đón H và Tr. Khi đang ngồi trên xe của Ph, H đưa cho Tr 01 bánh Hêrôin, H cầm 01 bánh Hêrôin, cả hai bỏ vào cặp quần lấy áo che lại rồi xuống xe đợi, còn Ph đi rửa xe. Một lúc sau H1 và N đi xe ô tô Hyundai màu đen loại 4 chỗ ra đón H và Tr về nhà N, tại phòng ngủ tầng 2 nhà N, Tr đưa cho H bánh Hêrôin rồi lên giường nằm, còn H, N và H1 ngồi xuống nền nhà lấy Hêrôin ra thử bằng cách lấy 01 lọ nước lọc, đổ vào nắp lọ lấy một ít Hêrôin từ mỗi bánh ra kiểm tra chất lượng ma túy. Sau khi thấy đạt yêu cầu rồi cất 02 bánh Hêrôin và nói tiền để đầu giường Tr đang nằm, Tr cầm tiền đưa cho H đếm nhưng H1 bảo không phải đếm lại vì đã đủ tiền và cho H, Tr mỗi người 10 triệu đồng tiền đi lại. H đã cầm toàn bộ số tiền 320.000.000đ rồi cả 04 người cùng xuống bếp nhà N ăn cháo chân giò. Sau đó H1 lái xe ô tô chở Tr và H đến gặp Ph, Ph đã đưa H và Tr lên Điện Biên.

Quá trình điều tra Nguyễn Chí H1, Đào Đình N chưa khai nhận hành vi phạm tội này, Bùi Văn Ph bỏ trốn chưa bắt được. Căn cứ lời khai nhận tội của Trần Mạnh H và Nguyễn Đức Tr tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với lời khai của H, Tr tại Cơ quan điều tra Bộ Công an; đồng thời các bị cáo H, Tr khẳng định nhận được H1, N qua ảnh là chính xác, khách quan, kết quả đối chất và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ kết luận Ph, H, N, H1, Tr đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 bánh Hêrôin khối lượng 643,116 gam.

2. Hành vi mua bán 12 gói Hêrôin khối lượng 3.858,696 gam của Bùi Văn Ph, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr.

Khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10/2011, Ph nói với H và Tr về việc H1 yêu cầu chuyển sang mua Hêrôin đóng gói dạng bột, Ph đã thống nhất với P về việc đó. Ph phân công nhiệm vụ: Ph trực tiếp thỏa thuận mua Hêrôin của P (Sáng), H xuống nhận tiền từ Ph hoặc từ H mang lên ĐB giao cho P để mua Hêrôin; Tr nhận Hêrôin từ P giao cho H1 hoặc cùng H vận chuyển xuống Hà Nam, Ninh Bình giao cho Ph, địa điểm giao nhận sẽ thống nhất theo từng chuyến. Ph sẽ trả công cho H 5 triệu đồng/ gói Hêrôin, trả cho Tr 2.500.000đ/ gói Hêrôin.

Sau khi thống nhất Ph lái xe ô tô Santafer BKS 25A-00069 lên Điện Biên và bảo H đặt phòng tại khách sạn ASEAN ở thành phố Điện Biên. Tại đây, H và Tr thấy Ph đưa cho P (Sáng) số tiền 2.040.000.000 đồng để mua Hêrôin, ngày hôm sau Ph về Ninh Bình. Khoảng bốn ngày sau, thời gian khoảng 5-6 giờ, P gọi điện cho Tr ra khu vực Trại tạm giam C10 ĐB (cách nhà Tr khoảng 5-6 km) để gặp Ré (người của P). Tại đây, Ré giao cho Tr 12 gói Hêrôin. Tr mang về nhà

và thông báo cho H biết. H bảo Tr cho vào hộp bìa cát tông, ghi số sim điện thoại không đăng ký của Ph vào vỏ hộp và gửi hộp Hêrôin cho xe khách xuống Ninh Bình cho Ph. Tr làm theo chỉ dẫn của H đóng 12 gói Hêrôin vào hộp cát tông sữa Mộc Châu và đến bến xe khách ĐB gửi xe khách tuyến ĐB - Thái Bình do Ph chọn (H và Tr không nhớ biển số xe), H đi cùng xe để giám sát, áp tải ma túy. Khi đến ngã ba Gián, Quốc lộ 1, Ph đã ở đó và nhận hộp ma túy từ chủ xe khách, H đi tiếp vài km thì xuống xe, Ph đón H và đưa H cùng đi giao 12 gói Hêrôin cho H và N tại Quốc lộ 1 thuộc địa phận Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đối với Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N chưa khai nhận hành vi phạm tội này, Bùi Văn Ph bỏ trốn chưa bắt được, Trần Mạnh H lại thay đổi lời khai không nhận hành vi phạm tội này. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai nhận của Trần Mạnh H phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức Tr tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, thời điểm H khai nhận về hành vi này lại trước Tr. Hiện nay Tr vẫn nhận tội nên lời khai nhận tội của H tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La là khách quan, kết quả đối chất và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Ph, H, Tr mua bán trái phép 12 gói Hêrôin khối lượng 3.858,696 gam. Đối với H, N chỉ có lời khai của H nên chưa đủ căn cứ kết luận H, N thực hiện hành vi phạm tội này.

3. Hành vi mua bán 13 gói Hêrôin khối lượng 4.180,254 gam của Bùi Văn Ph, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr.

Sau khi Bùi Văn Ph gọi điện bảo H xuống lấy tiền mua ma túy, vào cuối tháng 11/2011, H xuống gặp Ph rồi cả hai đi xe ô tô của Ph đến nhà H1. Khi đến nơi H đứng đợi ở ngoài còn Ph vào nhà H1 nhận 2,2 tỷ đồng rồi cùng đi lên Điện Biên. Tại khách sạn ASEAN H và Tr thấy Ph giao số tiền trên cho P để mua Hêrôin. Khoảng bốn ngày sau, thời gian khoảng 5-6 giờ, P gọi điện bảo Tr đến khu vực Trại tạm giam C10 gặp Ré và Ré giao cho Tr 13 gói Hêrôin, Tr đem về nhà cất giấu vào bao gạo rồi gọi điện báo cho H. Tại thời điểm này Tr biết bác là ông Nguyễn Văn Ch ở thành phố ĐB, chuẩn bị về Hà Nội bằng xe ô tô Mazda BKS 29A-11084, Tr xin đi nhờ để bỏ túi tay lái và nói với ông Ch cho H đi cùng về Mãn Đức, Hòa Bình, ông Ch đồng ý rồi Tr lái xe ô tô về nhà. Do Ph nói sẽ đón ở Mãn Đức, Hòa Bình nên H và Tr thống nhất sẽ sử dụng xe ô tô của ông Ch vận chuyển 13 gói Hêrôin xuống Mãn Đức. Vì vậy, Tr bỏ 13 gói Hêrôin vào cốp xe của ông Ch. Khoảng 06 giờ ngày hôm sau, Tr điều khiển xe ô tô Mazda BKS 29A-11084 đón H và ông Ch đi về Hà Nội. Khi gần đến Mãn Đức, Hòa Bình, H gọi điện cho Ph đến đón tại ngã ba Mãn Đức, Ph điều xe ô tô BKS 25A-00069 đến đón H; Tr xuống mở cốp xe lấy bao gạo có 13 gói Hêrôin đem sang xe của Ph, sau đó Tr cùng ông Ch xuống Hà Nội, còn Ph và H đem 13 gói Hêrôin này giao cho H1, N ở Phủ Lý, Hà Nam. Tại nơi giao Hêrôin, H nói với H khi nào có tiền H sẽ gọi xuống lấy và Ph cũng nói với H về nhân thân của N có nhiều tiền án, có vợ đã ly hôn là Hoàng Thị Th, hiện nay Th đang chấp hành án không rõ tội gì. N nói cho H số điện thoại của N nhưng không cho H lưu lại, H nhớ ba số đầu 097 và 04 số cuối là 3939.

Hiện nay H1, N chưa khai nhận hành vi phạm tội này, Bùi Văn Ph trốn chưa bắt được. H khai nhận nội dung, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với

Tr, nhưng H cho rằng lần này H và Tr vận chuyển 12 gói Hêrôin chứ không phải 13 gói Hêrôin như chính H và Tr khai trước Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La. Căn cứ lời khai nhận của H và Tr ở giai đoạn điều tra Công an tỉnh Sơn La phù hợp với lời khai nhận lại của H, Tr và lời khai của ông Ch cùng với kết quả đối chất và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Ph, H và Tr đã mua bán trái phép 13 gói Hêrôin khối lượng 4.180,254 gam.

Đối với Nguyễn Chí H1, Đào Đình N hiện chỉ có lời khai của H, Ph trốn chưa bắt được nên chưa có đủ căn cứ kết luận H1 và N thực hiện hành vi phạm tội này.

4. Hành vi mua bán 15 gói Hêrôin khối lượng 4.823,37 gam của Bùi Văn Ph, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr.

Khoảng cuối tháng 12/2011, H1 điện cho H xuống nhận tiền, H đi xe khách xuống gặp Ph, Ph lái xe ô tô BKS 25A-00069 đón và chở H đến nhà H1, Ph vào nhà H1, H chờ ở ngoài. Một lúc sau Ph ra nói với H đã nhận của H 3,4 tỷ VNĐ rồi Ph, H cùng lên Điện Biên. Tại khách sạn ASEAN, H và Tr thấy Ph giao số tiền này cho P để mua Hêrôin. Khoảng bốn ngày sau P gọi điện bảo Tr chỉ mua được 15 gói Hêrôin và hẹn Tr đến khu vực Trại tạm giam C10 gặp Ré. Tại đây, Ré giao cho Tr 15 gói Hêrôin, sau đó Tr mượn xe ô tô Mazda BKS 29A-11084 của ông Ch cùng với H vận chuyển xuống Nho Quan, Ninh Bình giao cho Ph để bán cho H1, N.

Sau khi lên ĐB, Tr gặp P nhận lại số tiền 870.000.000đ, Tr đã nhờ bạn gái tên là Nguyễn Thị V chuyển số tiền này vào ngày 24/12/2011 vào tài khoản của Ph thông qua Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh ĐB theo sự chỉ đạo của Ph.

Hiện nay H, N chưa khai nhận hành vi phạm tội này, Bùi Văn Ph trốn chưa bắt được. H lại thay đổi lời khai không nhận hành vi phạm tội này. Tuy nhiên căn cứ lời khai nhận của H và Tr ở giai đoạn Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của Tr và lời khai của các nhân chứng là ông Nguyễn Văn Ch, chị Nguyễn Thị V cùng kết quả đối chất và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Ph, H và Tr đã mua bán trái phép 15 gói Hêrôin khối lượng 4.823,37 gam. Đối với Nguyễn Chí H1, Đào Đình N hiện nay Bùi Văn Ph trốn chưa bắt được nên chưa có đủ căn cứ kết luận H và N thực hiện hành vi phạm tội này.

5. Hành vi mua bán trái phép 17 gói Hêrôin khối lượng 5.466,486 gam của Bùi Văn Ph, Nguyễn Chí H1, Đào Đình N, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr:

Khoảng giữa tháng 01/2012, Ph đi xe ô tô BKS 25A-00069 mang theo 3,1 tỷ đồng lên Điện Biên. Tại khách sạn ASEAN, H và Tr thấy Ph giao số tiền này cho P để mua Hêrôin. Khoảng bốn ngày sau, P gọi điện cho Tr đến khu vực Trại tạm giam C10 gặp Ré. Tại đây, Ré giao cho Tr 17 gói Hêrôin và 01 khẩu súng K54 cùng 09 viên đạn nói giao lại cho Ph. Tr đem súng và đạn về nhà cất rồi đem 17 gói Hêrôin đến khách sạn ASEAN giao cho Ph. Sáng ngày 19/01/2012 Ph, H, Tr cùng đi xe ô tô BKS 25A-00069 xuống Hà Nam. Trên đường đi Ph điện thoại cho H1, N thống nhất giao nhận Hêrôin tại khu vực Gián trên Quốc lộ 1. Khi gặp nhau H, N đi xe ô tô du lịch loại 9-12 chỗ ngồi màu trắng (H, Tr không nhớ biển

số) đỗ trước xe Ph, H1 là người lái xe, còn N xuống xe đi về phía xe Ph, Ph bảo Tr đưa túi xách chứa 17 gói Hêrôin cho N và N đưa lại cho Tr 500.000.000đ là tiền công các lần vận chuyển ma túy của H và Tr, N cầm túi Hêrôin về xe đưa cho H1 rồi cầm chai rượu Chivat 21 đưa cho Ph để ăn tết. Sau khi giao nhận Hêrôin xong, Ph, H và Tr thống nhất sử dụng số tiền 500 triệu đồng N vừa đưa để mua xe ô tô Chevrolet Captivan BKS 35N-6978 của ông Đinh Khắc Th là chú họ của Ph với giá 550 triệu đồng; H đưa thêm cho Ph 50 triệu đồng để trả cho ông Thuận, chiếc xe này là tài sản của H và Tr.

Hiện nay H1, N chưa khai nhận hành vi phạm tội này, Bùi Văn Ph trốn chưa bắt được. Tuy nhiên căn cứ lời khai nhận của H và Tr ở giai đoạn Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận lại của H, Tr cùng kết quả nhận dạng, đối chất và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Ph, H, N, H1 và Tr đã mua bán trái phép 17 gói Hêrôin khối lượng 5.466,486 gam.

6. Hành vi mua bán trái phép 19 gói Hêrôin có khối lượng 6.109,602 gam của Bùi Văn Ph, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr.

Trong khi H và Tr đang chơi Tết ở nhà Ph, thì ngày 27/01/2012 Ph điều khiển xe ô tô BKS 25A-00069 chở H đến nhà H1 để lấy tiền mua Hêrôin, H ở ngoài chờ, còn Ph vào nhà H1; sau đó Ph gọi điện nói với H là H1 cần mua 20 gói Hêrôin nhưng chỉ có 02 tỷ đồng và hỏi H ở ĐB có tiêu được tiền Trung Quốc không, H nói không tiêu được. Sau đó Ph đi ra gặp H nói đã lấy được 02 tỷ đồng rồi đưa H về nhà Ph. Ph lấy tiền của nhà được 600 triệu đồng rồi đưa H ra khu vực Gián trên Quốc lộ 1 gặp Tr. Tại đây, Ph đưa cho H 2,6 tỷ VNĐ, H và Tr đi xe ô tô BKS 35N-6978 lên Điện Biên gọi cho P đến khách sạn ASEAN nhận tiền để mua Hêrôin. Đến tối ngày 31/01/2012, P gọi điện cho Tr thông báo đã mua được 19 gói Hêrôin và hẹn Tr sáng ngày hôm sau đến khu vực Trại tạm giam C10 gặp Ré để nhận Hêrôin. Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/02/2012, Tr đến điểm hẹn gặp Ré nhận 19 gói Hêrôin rồi cùng H đi xe ô tô Chevrolet Captivan BKS 35N-6978 vận chuyển 19 gói Hêrôin xuống Ninh Bình giao cho Ph để bán cho H1, N, trên đường vận chuyển đến khu vực Km 150 Quốc lộ 6A thuộc địa phận xã Lóng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 19 gói Hêrôin.

Hiện nay H1, N chưa khai nhận hành vi phạm tội này, Bùi Văn Ph trốn chưa bắt được. Tuy nhiên, căn cứ lời khai nhận của H và Tr ở giai đoạn Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận lại của H, Tr cùng kết quả đối chất và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Ph, H và Tr đã mua bán trái phép 19 gói Hêrôin khối lượng 6.109,602 gam.

Đối với Nguyễn Chí H1, Đào Đình N hiện nay Bùi Văn Ph trốn chưa bắt được nên chưa có đủ căn cứ kết luận H và N thực hiện hành vi phạm tội này.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm lần 1 ngày 24/9/2014, tại Bản án số 124/2014/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H, Đào Đình N phạm tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Chí H1 phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H hình phạt Tù hình.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53, khoản 1 Điều 230, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr hình phạt Tù hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải chịu hình phạt chung là Tù hình.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53, điểm b khoản 2 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H1 tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Chí H1 phải chịu là Chung thân.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình N tù chung thân.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cả 04 bị cáo đều có đơn kháng cáo, Trần Mạnh H cho rằng Bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của bị cáo là không đúng; Nguyễn Đức Tr không đồng ý tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Chí H1, Đào Đình N kháng cáo kêu oan về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 130/2015/HSPT ngày 21/4/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Namội Quyết định. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí H1, Nguyễn Đức Tr giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” đối với hai bị cáo .

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra lại. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nhận lại hồ sơ, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành các hoạt động điều tra bổ sung để truy tố, xét xử đối với các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí H1, Đào Đình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 194; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48, 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H1 hình phạt Tù hình. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án số 130/2015/HSPT ngày 21/4/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại

Hà Namội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là Tử hình.

Phạt bổ sung (phạt tiền) 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chí H1 để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48, 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình N hình phạt Tử hình.

Phạt bổ sung (phạt tiền) 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Đình N để đảm bảo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Mạnh H mức hình phạt tử hình, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr hình phạt tù chung thân cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2016, các bị cáo Nguyễn Chí H1, Đào Đình N có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Bị cáo Trần Mạnh H không kháng cáo, không viết đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin tha tội chết; bị cáo Nguyễn Đức Tr không kháng cáo. Hai bị cáo H và Tr có đơn đề nghị được thi hành án.

Cả 04 bị cáo đều không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Namội đã nhiều lần đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm, xong do sự vắng mặt của các Luật sư nên đã quyết định hoãn phiên tòa nhằm bảo đảm quyền bào chữa cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N giữ nguyên kháng cáo kêu oan. Không thừa nhận những hành vi mà Bản án sơ thẩm đã kết tội.

- Người làm chứng là bị án Nguyễn Đức Tr khai báo toàn bộ diễn biến các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đặc biệt khai báo cụ thể, chi tiết đối với hai hành vi mà bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N bị truy tố, xét xử và đang kêu oan. Những lời khai đó thể hiện: Lần 1 cùng Bùi Văn Ph và Trần Mạnh H mang 02 bánh Hêrôin xuống Hà Nam, Tr và H được hai bị cáo H, N đón về và đã giao tại nhà bị cáo N 02 bánh Hêrôin; lần 2 cùng Bùi Văn Ph và Trần Mạnh H mang 17 gói Hêrôin xuống Hà Nam và giao cho bị cáo H, N tại khu vực Gián trên đường Quốc lộ 1 như Cáo trạng truy tố và Bản án sơ thẩm đã kết án.

- Người làm chứng là bị án Trần Mạnh H thay đổi lời khai, không thừa nhận việc cùng Tr và Ph mua bán chất ma túy với H và N, khai không biết H1 và N là ai. Trần Mạnh H thừa nhận có đi cùng xe trong lần mà Tr khai cùng Ph, H mang 17 gói Hêrôin từ Sơn La về giao cho H1, N sau đó cùng Ph, H đi mua xe ô tô của ông Đinh Khắc Th, thừa nhận những lời khai nhận về hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm khác trong vụ án tại Cơ quan điều tra công an tỉnh Sơn La, tại Cơ quan điều tra Bộ Công an (C47) và tại phiên tòa sơ thẩm lần 2 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là khách quan, đúng sự thực, tự nguyện, không bị tác động của bất kỳ ai. Lý giải cho sự mâu thuẫn và việc thay đổi lời

khai tại phiên tòa hôm nay, Trần Mạnh H cho rằng mặc dù đã khai báo thành khẩn như Nguyễn Đức Tr xong Tr được giảm hình phạt xuống chung thân còn bản thân vẫn bị kết án tử hình nên bây giờ thay đổi lời khai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Việc truy tố, xét xử bị cáo H và N là chính xác, đúng pháp luật.
- Chứng cứ kết tội hai bị cáo được khẳng định bằng lời khai nhận của người làm chứng Nguyễn Đức Tr tại phiên tòa hôm nay. Lời khai của Tr phù hợp với lời khai của Tr, H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2. Phù hợp với lời khai của người làm chứng Trần Mạnh H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2. Tại phiên tòa hôm nay Trần Mạnh H thay đổi lời khai xong không phủ nhận toàn bộ diễn biến của vụ án, vẫn thừa nhận là đi cùng Tr, Ph trong chuyến đi từ Sơn La về Ninh Bình, sau đó đi mua xe ô tô của ông Thuần, việc khai thay đổi là do bị cáo không được hưởng mức án thấp hơn bị cáo Tr.

- Lời khai đó phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập trong quá trình điều tra: Kết quả nhận dạng nhà, người, đối chất... thể hiện Tr và H đều khẳng định có hai lần tham gia mua bán ma túy với Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N: Lần 1 = 02 bánh Hêrôin, lần hai là 17 gói Hêrôin.

Bản án sơ thẩm kết tội 2 bị cáo Đào Đình N, Nguyễn Chí H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Chí H1 trình bày lời bào chữa: Bị cáo cho rằng bị oan, lời khai của Tr và H là mâu thuẫn; quá trình nhận dạng nhà, nhận dạng bị cáo không đúng quy định của pháp luật. Lời khai của Tr và H bất lợi cho bị cáo. Không có căn cứ cho rằng bị cáo ép buộc Ph phải thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy.

- Người bào chữa cho bị cáo H1 có quan điểm: Kháng cáo kêu oan của bị cáo H1 là có căn cứ. Bản án sơ thẩm kết luận H1 tham gia mua bán 02 lần: Lần 1 - 02 bánh Hêrôin, lần 2 - 17 gói Hêrôin. Kết án bị cáo tử hình theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 94 Bộ luật hình sự là không đúng. Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên cho rằng đủ căn cứ kết tội là chưa đủ căn cứ, vì các lý do:

+ Toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội.

+ Quá trình điều tra có nhiều vi phạm tố tụng:

+ Việc nhận dạng người, việc nhận nhà của N không phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa H không thừa nhận hành vi hai lần mua bán ma túy với H1, N.

+ Đối chất: Quá trình điều tra ban đầu khi có những lời khai mâu thuẫn với nhau xong Cơ quan điều tra không cho các bị cáo đối chất với nhau là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm lần 1, tại C47 - Bộ Công an, tại phiên tòa sơ thẩm đều có biểu hiện vi phạm Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Địa điểm giao hàng: Không được Cơ quan điều tra làm rõ (cả giai đoạn tại Cơ quan điều tra, lúc Tr, H khai tại QL1, lúc khai giao trên đường mòn Hồ Chí Minh; lúc khai giao tại đường đi Nho Quan- Ninh Bình. Địa điểm giao 17 gói Hêrôin là địa điểm nào? cần phải xác định chính xác: Chụp ảnh, vẽ sơ đồ, thực nghiệm điều tra...

+ Phương tiện giao nhận ma túy cũng không được làm rõ. Không xác định được xe 4 chỗ tại hành vi mua bán 2 bánh Hêrôin. H1 khai không thực hiện hành vi này, tại phiên tòa hôm nay H khai không thực hiện hành vi này; chiếc xe loại 9 - 12 chỗ màu trắng trong hành vi mua bán 17 gói Hêrôin cũng không được cơ quan điều tra làm rõ.

+ Giá của 02 bánh và 17 gói Hêrôin trong lời khai của H và Tr có sự mâu thuẫn, lúc khai giá 02 bánh là 310 triệu đồng; cho thuê 10 triệu đồng; lúc khai 320 triệu đồng hai bánh và cho tiền thuê H và Tr mỗi người 10 triệu, lúc lại khai cho H 10 triệu đồng, Tr 5 triệu đồng. Số tiền 500 triệu đồng theo kết luận của Bản án sơ thẩm là tiền công và vận chuyển là không có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, Tr cho rằng số tiền đó là tiền mua bán ma túy (trong khi Ph mang đi 3,1 tỷ đồng để mua ma túy), H tại phiên tòa hôm nay khai không tham gia hành vi này. Cơ quan điều tra không xác định các đối tượng bán ma túy là P và R. Đối tượng Ph trốn tới năm 2013 nay đã chết có giấy chứng tử. Số tiền 3,1 tỷ để mua ma túy là của ai? Giá mỗi bánh? Mỗi gói Hêrôin là bao nhiêu là vấn đề quan trọng để kết tội H1 nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ.

+ Việc mua bán 02 bánh Hêrôin: H và Tr biết H và N tại thời điểm nào cả hai khai mâu thuẫn. H khai H là người cầm 02 bánh Hêrôin từ trên xe mang vào nHà Nam, Tr lại khai Tr cầm mang vào vào nHà Nam. Do vậy, cho rằng những lời khai này có sự dãn dưng nên hai bị cáo mới khai mâu thuẫn.

+ Việc mua bán 17 gói Hêrôin: Không làm rõ số tiền 3,1 tỷ đồng mua Hêrôin; việc Tr khai nhận ra H khi H lái xe đến nhận ma túy khi nhìn qua kính, qua ghế xe nên nhận dạng ra H xong không được Cơ qua điều tra thực hiện điều tra khi luật sư có yêu cầu; việc giao nhận tiền, nhận Hêrôin, chai rượu tại lần này H và Tr khai có mâu thuẫn về thứ tự.

- Việc quy kết H1 là người chủ mưu, cầm đầu trong khi chỉ chứng minh H1 và N tham gia 02 hành vi còn kết luận H - Tr tham gia tới 06 hành vi là không phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về suy đoán vô tội để tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H1 vô tội.

Luật sư Hiến bổ sung: Việc điều tra lại vụ án của C47- Bộ Công an chỉ là hợp thức hóa cho phù hợp với Cáo trạng để truy tố các bị cáo. Bản án sơ thẩm cho rằng Tr và H phản cung do N và H1 đe dọa là không phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay Tr khai không bị H1, N đe dọa, mà chỉ là do muốn cứu H1, N. Việc H khai cùng Ph đi mua 02 bánh Hêrôin cũng có nhiều mâu thuẫn về thời gian, giá tiền... ai là người gọi điện cho H1 ra nhận Hêrôin cũng chưa đủ căn cứ kết luận. Việc Tr khai nhận ra H1 khi H1 lái xe nhận 17 gói Hêrôin tại hành vi thứ 2 và nhận ra cả vết sẹo trên mặt là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bị cáo H1 không phạm tội “Mua bán chất ma túy”.

Bị cáo Đào Đình N tự bào chữa: Bị cáo kêu oan ngay từ đầu. Khi đối chất với Tr và H sau khi kết thúc điều tra cả Tr và H đều khai không biết bị cáo là ai; H và Tr khai nhà bị cáo lúc 02 tầng, lúc 03 tầng trong khi nhà bị cáo chỉ có 02 tầng và 01 tum; số điện thoại bị cáo được bạn cho sau khi Tr, H bị bắt; vết sẹo trên má bị cáo bên trái xong Tr, H lại khai bên phải; vợ bị cáo đã đến các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm lần 1, do vậy việc nhận dạng vợ bị cáo tại C47 không có ý nghĩa.

Luật sư Nguyễn Huy Thiệp trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Không đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề:

- + Đại diện Viện kiểm sát cho rằng vì Ph nợ tiền H1 do đánh bạc nên H1 ép buộc Ph phải bán ma túy trừ nợ. Vậy hành vi mua bán ma túy lần 01 hay lần 02 là để trừ nợ? Việc thanh quyết toán nợ như thế nào?

- + Hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc điều tra, thu thập chứng cứ là đầy đủ, đúng pháp luật. Trong khi đó tại phiên tòa phúc thẩm lần 1, đại diện Viện kiểm sát lại cho rằng việc điều tra thu thập chứng cứ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và Bản án phúc thẩm đã hủy Bản án sơ thẩm.

- + Các tài liệu điều tra bổ sung của C47 chỉ nhằm hợp thức hóa các vi phạm không có giá trị chứng minh.

- + Quyền lợi của bị cáo H1 và N là không đối lập nên hoàn toàn đồng tình với quan điểm của luật sư Thanh đã bào chữa cho bị cáo H1.

- + Việc thay đổi lời khai của nhân chứng H hôm nay là có cơ sở, phù hợp nên cần xem xét lại lời khai nhận tội của bị cáo Tr. Thực tế khi bị cáo Tr khai nhận thì Bản án sơ thẩm lần 2 đã cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân, còn bị cáo H1 bị tử hình trong khi trọng lượng Hêrôin bị cáo Tr tham gia thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

- Các tài liệu tố tụng chứa đựng nhiều mâu thuẫn: “Đơn tố giác tội phạm” của H và Tr mâu thuẫn về thời gian trong các lần thực hiện hành vi phạm tội lần 2, lần 3, lần 4; mâu thuẫn về số lượng, về số tiền...; trong các lời khai về sau giữa H và Tr cũng có sự mâu thuẫn về thời gian, số lượng, phương thức, địa điểm...

- Về nhận dạng người và nhà ở có sự vi phạm nghiêm trọng Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015; việc nhận dạng chị L - vợ bị cáo N là không cần thiết, không có ý nghĩa trong khi trước đó chị L đã nhiều lần tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Việc nhận dạng ảnh có dấu hiệu của việc mớm cung: Rút ảnh của Ph ra, đưa ảnh của H1, N vào cùng vị trí để H, Tr nhận dạng nên không thể coi đây là chứng cứ.

+ Việc đối chất: Ban đầu các bị cáo yêu cầu được đối chất xong Cơ quan điều tra không tổ chức. Khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La cho đối chất thì H khẳng định không quen biết N. Sau khi xét xử sơ thẩm lần 1, phúc thẩm lần 1, Bản án sơ thẩm bị hủy, C47 lại cho đối chất lúc này không còn ý nghĩa.

+ Nhận dạng nhà: Cơ quan điều tra không chụp cả dãy nhà, không chụp nhiều nhà để H và Tr nhận dạng; lời khai của người làm chứng về nhận dạng nhà không phù hợp.

+ Việc niêm phong vật chứng vi phạm không thể khắc phục nổi nên có quyền suy đoán 19 gói Hêrôin khi bắt quả tang chưa chắc đã là vật chứng của vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy Bản án hình sự sơ thẩm và tuyên bị cáo Đào Đình N không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng: Tr và H ngay từ ban đầu sau khi bị bắt đã khai ra H1 và N. Nếu không từng gặp, không từng đến nhà bị cáo N thì không thể nhận dạng được H1 và N, không nhận dạng được nhà của H1 và N; Tr và H không hề có mâu thuẫn với N và H1. Việc xác định địa điểm giao 17 gói Hêrôin cho Ph, rồi H, Tr giao cho H và N: Do H và Tr không phải là người địa phương nên lời khai của họ không thể chính xác tuyệt đối về địa điểm và do vậy việc thực nghiệm điều tra không thể tiến hành như quan điểm của các luật sư.

- Việc đối chất: Tại giai đoạn điều tra ban đầu, Cơ quan điều tra có tổ chức đối chất, Viện kiểm sát tỉnh Sơn La đã tổ chức cho H1 và N đối chất. Tuy nhiên, sau này C47 cũng đã tổ chức đối chất xong do H1 và N kiên quyết chối tội nên nội dung đối chất cho dù Luật sư có đề nghị tiến hành nhiều lần tiếp theo cũng chỉ phản ánh được đến như vậy, không có ý nghĩa chứng minh.

- Về giá của các túi, gói Hêrôin: Trong vụ án này, H1 và N chủ yếu làm ăn với Ph; H và Tr chỉ giúp sức giao hàng, nhận tiền. Ph đã trốn rồi chết, H1 và N ngoan cố không nhận tội nên yêu cầu của Luật sư xác định giá từng bánh Hêrôin là không thể đáp ứng.

- Lời khai của H và Tr tuy có một số mâu thuẫn xong chỉ là những chi tiết nhỏ do thời gian điều tra vụ án kéo dài, có nhiều hành vi nên các bị cáo không nhớ nổi, việc nhầm lẫn là có khả năng xảy ra.

Kết luận: Việc bản án sơ thẩm lần 2 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La kết tội hai bị cáo N và H là tổng hợp các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, không chỉ căn cứ vào một hay một vài yếu tố kỹ thuật mà các luật sư nêu ra.

+ Luật sư bào chữa cho hai bị cáo H1 và N không đồng ý với quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát.

+ Đại diện Viện kiểm sát đối đáp cho rằng những thiếu sót về tố tụng tại giai đoạn điều tra của Công an tỉnh Sơn La đã được khắc phục sau khi C47 - Bộ Công an điều tra lại. Việc chứng minh thanh quyết toán số tiền đánh bạc giữa Ph và H không có ý nghĩa trong vụ án. Việc thực nghiệm xe do H1, N dùng đi nhận ma túy lần 2: Do không thu giữ được xe các bị cáo đã dùng nên nếu có tiến hành thực nghiệm cũng không có cơ sở nên chính xác, không còn ý nghĩa và không có giá trị chứng minh.

Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H1, N.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo kêu oan của hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Trong tổng số 06 hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr khai có sự tham gia của bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N, có 02 hành vi đã được Cơ quan điều tra chứng minh, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử, còn 04 hành vi theo lời khai của H và Tr thì người nhận là H1 và N xong H và Tr không trực tiếp chứng kiến, giao dịch mà người giao dịch trực tiếp là Bùi Văn Ph. Do Ph bỏ trốn trong giai đoạn điều tra và đã chết nên chưa đủ căn cứ chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Trần Mạnh H thay đổi lời khai xong những lời khai này không phản ánh đúng sự thực khách quan như chính H đã từng khai nhận tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La (*những lời khai nhận của H về Ph, H1, N còn có trước khi Tr khai nhận*), tại Cơ quan điều tra Bộ Công an (C47) Bộ Công an và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Hội đồng xét xử đánh giá việc thay đổi lời khai của Trần Mạnh H thể hiện sự bất cần và thái độ bất mãn khi Trần Mạnh H so sánh với hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với Nguyễn Đức Tr, mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên không có giá trị chứng minh, không được coi là chứng cứ.

Tại phiên tòa, Nguyễn Đức Tr khẳng định:

[1.1] Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Hêrôin với Nguyễn Chí H1, Đào Đình N, Bùi Văn Ph, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr (Bản án sơ thẩm kết luận khối lượng 643,116 gam).

Vào khoảng tháng 8/2011, Bùi Văn Ph, sinh năm 1972, ĐKHKT tại tổ 8, phường Thanh Bình, thành phố ĐB Phủ, tỉnh ĐB nói với Trần Mạnh H (H có chị gái là Trần Thị Thoa sống chung với Ph) việc Ph đánh bạc trên mạng Internet với Nguyễn Chí H1 bị thua và còn nợ lại số tiền 500.000.000 đồng. H buộc Ph phải tham gia mua bán ma túy với H để trừ nợ và sẽ đầu tư tiền mua ma túy. Ph bảo H tìm mỗi bán ma túy H đồng ý. Sau đó H đến gặp Nguyễn Đức Tr rủ Tr cùng đi tìm chỗ mua ma túy, Tr đồng ý.

Sau khi tìm được người bán ma túy tên là P (tên gọi khác là Sáng) nhà ở bản Na Côm, xã Núa Ngam, huyện ĐB, tỉnh ĐB, H điện thoại thông báo cho Ph lên ĐB để bàn bạc cụ thể. Sau ngày 02/9/2011, Ph đi xe ô tô BKS 25A-00069 lên ĐB mang theo 300 triệu vào nhà H, rồi cả hai đến nhà Tr. Sau đó, Tr điều khiển xe máy của Tr BKS 27F4-4767 chở Ph và H lên bản Na Côm - Núa Ngam - ĐB để gặp P (sáng). Khi gặp P, Ph đặt vấn đề mua ma túy, P nói ở nhà không có phải sang Lào mua ba hôm sau mới có ma túy. H bảo Tr về nhà trước ba ngày sau lên đón, còn Ph và H đi cùng một người đàn ông tên Lồng (đàn em của P) dẫn sang Lào mua được 02 bánh Hêrôin với số tiền 260 triệu đồng. Khi về đến bản Na Côm H gọi điện cho Tr lên đón. Tr đi xe máy BKS 27F4-4767 đến trở Ph và H về thành phố ĐB.

Ngày hôm sau, Ph điều khiển xe ô tô BKS 25A-00069 chở H và Tr mang theo 02 bánh Hêrôin về Hà Nam. Khi đến ngã ba đèn đỏ gần Ngân hàng thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì Ph gọi điện cho Nguyễn Chí H1 ra đón H và Tr. Khi đang ngồi trên xe của Ph, H đưa cho Tr 01 bánh Hêrôin, H cầm 01 bánh Hêrôin, cả hai bỏ vào cặp quần lấy áo che lại rồi xuống xe đợi, còn Ph đi rửa xe. Một lúc sau H1 và N đi xe ô tô Hyundai màu đen loại 4 chỗ ra đón H và Tr về Hà Nam, tại phòng ngủ tầng 2 nhà Nam, Tr đưa cho H bánh Hêrôin rồi lên giường nằm, còn H, N và H1 ngồi xuống nền nhà lấy Hêrôin ra thử bằng cách lấy 01 lọ nước lọc, đổ vào nắp lọ lấy một ít Hêrôin từ mỗi bánh ra kiểm tra chất lượng ma túy. Sau khi thấy đạt yêu cầu rồi cắt 02 bánh Hêrôin và nói tiền để đầu giường Tr đang nằm, Tr cầm tiền đưa cho H đếm nhưng H1 bảo không phải đếm lại vì đã đủ tiền và cho H, Tr mỗi người 10 triệu đồng tiền đi lại. H đã cầm toàn bộ số tiền 320.000.000đ rồi cả 04 người cùng xuống bếp nhà Nam ăn cháo chân giò. Sau đó H1 lái xe ô tô chở Tr và H đến gặp Ph, Ph đã đưa H và Tr lên Điện Biên.

[1.2] Hành vi mua bán trái phép 17 gói Hêrôin (bản án sơ thẩm kết luận khối lượng 5.466,486 gam) của Bùi Văn Ph, Nguyễn Chí H1, Đào Đình N, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr:

Khoảng giữa tháng 01/2012, Ph đi xe ô tô BKS 25A-00069 mang theo 3,1 tỷ đồng lên ĐB. Tại khách sạn ASEAN, H và Tr thấy Ph giao số tiền này cho P để mua Hêrôin. Khoảng bốn ngày sau, P gọi điện cho Tr đến khu vực Trại tạm giam C10 gặp Ré. Tại đây, Ré giao cho Tr 17 gói Hêrôin và 01 khẩu súng K54 cùng 09 viên đạn nói giao lại cho Ph. Tr đem súng và đạn về nhà cất rồi đem 17 gói Hêrôin đến khách sạn ASEAN giao cho Ph. Sáng ngày 19/01/2012 Ph, H, Tr cùng

đi xe ô tô BKS 25A-00069 xuống Hà Nam. Trên đường đi Ph điện thoại cho H, N thống nhất giao nhận Hêrôin tại khu vực Gián trên Quốc lộ 1. Khi gặp nhau H1, N đi xe ô tô du lịch loại 9-12 chỗ ngồi màu trắng (H, Tr không nhớ biển số) đỗ trước xe Ph, H1 là người lái xe, còn N xuống xe đi về phía xe Ph, Ph bảo Tr đưa túi xách chứa 17 gói Hêrôin cho N và N đưa lại cho Tr 500.000.000đ là tiền công các lần vận chuyển ma túy của H và Tr, N cầm túi Hêrôin về xe đưa cho H1 rồi cầm chai rượu Chivat 21 đưa cho Ph để ăn tết. Sau khi giao nhận Hêrôin xong, Ph, H và Tr thống nhất sử dụng số tiền 500 triệu đồng N vừa đưa để mua xe ô tô Chevrolet Captiva BKS 35N-6978 của ông Đinh Khắc Th là chú họ của Ph với giá 550 triệu đồng; H đưa thêm cho Ph 50 triệu đồng để trả cho ông Thuận, chiếc xe này là tài sản của H và Tr.

[2] Lời khai nhận của Nguyễn Đức Tr về việc mua bán trái phép chất ma túy với hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của Trần Mạnh H về thời gian, địa điểm, số lượng ma túy trong các tài liệu điều tra của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, tài liệu điều tra tại Cơ quan điều tra Bộ Công an và tại phiên tòa sơ thẩm lần 2 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

- Kết quả nhận dạng người, nhận dạng nhà ở của các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr đối với Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Cơ quan điều tra Bộ Công an thực hiện lại phù hợp với đặc điểm, vị trí nhà của N khi Cơ quan điều tra và chính quyền địa phương xác minh.

- Lời khai của Tr về việc nhận 17 gói Hêrôin cùng 01 khẩu súng K54 và 09 viên đạn từ đối tượng tên R mang về khách sạn ASEAN sau đó cùng Ph, H mang về xuôi giao cho H1, N tại khu vực Gián trên Quốc lộ 1, nhận tiền 500.000.000 đồng từ N, sau đó cùng Ph, H về Ninh Bình mua xe ô tô Chevrolet Captiva BKS 35N-6978 của ông Đinh Khắc Th là chú họ của Ph với giá 550 triệu đồng phù hợp với lời khai của H, lời khai của ông Thuận và phương tiện bị thu giữ ngày 02/01/2012.

- Trong các lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H1 cũng khai nhận việc Bùi Văn Ph nợ bị cáo 500.000.000 đồng tiền đánh bạc, khai nhận việc nếu Ph không trả được nợ sẽ bắt xe ô tô trừ nợ, thừa nhận có đánh Ph. Lời khai này phù hợp với lời khai của H sau khi bị bắt giữ 10 ngày tại Bản tự khai ngày 12/01/2012 (BL - 302) về việc được nghe Ph kể lại về việc thua bạc và bị H1 đe dọa. Lời khai của H1 khai về loại xe Santafe, màu xe nâu (cafe), biển số xe 25 A... mà Ph sử dụng phù hợp với lời khai của H, Tr.

- Kết quả xác minh sổ lưu trú của khách sạn ASEAN tại thành phố Điện Biên thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11/2011, Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr đã nhiều lần đến nghỉ tại đó. Phù hợp với lời khai của H, Tr về địa điểm cùng Ph giao dịch mua bán ma túy với P để chuyển giao cho H1, N.

- Bản sao kê khai tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển tỉnh DB thể hiện ngày 24/12/2011, Tr và Nguyễn Thị Việt (bạn Tr) gửi tiền vào tài khoản của Bùi Văn Ph số tiền 870 triệu đồng.

- Kết quả xác minh do Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La cung cấp đối với đối tượng Nguyễn Văn Liệu, Lê Văn Thọ trong thời gian bị tạm giam không giam chung với Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr.

- Báo cáo của giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La quá trình quản lý, giam giữ Nguyễn Đức Tr không bị cán bộ hoặc phạm nhân khác giam giữ cùng buồng xúc phạm danh dự, nhân phẩm, chèn ép, đánh đập. Nguyễn Đức Tr cũng không bị ốm đau phải báo cáo cán bộ y tế của Trại tạm giam đến buồng giam để khám và điều trị lần nào. Như vậy, những lời khai của H1, N cho rằng Tr, H bị bức cung, ép cung nên khai tham gia mua bán ma túy với H1, N là không có căn cứ.

- Đơn tố giác của Nguyễn Đức Tr, Trần Mạnh H ngày 21/10/2015 tại Cơ quan điều tra Bộ Công an về việc hai bị cáo phản cung, thay đổi lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm lần 1 là do bị Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N khống chế, đe dọa.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 01/02/2012 đối với Trần Mạnh H, Nguyễn Đức Tr; vật chứng thu giữ gồm 19 gói bột màu trắng, khối lượng 6.109,602 gam. Tại Kết luận giám định số 154/KLMT ngày 03/02/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu bột màu trắng ký hiệu TH1 đến TH19 đều có thành phần Hêrôin”.

Tại Kết luận giám định số: 3098/C54(P7) ngày 23/9/2014 của Tổng Cục cảnh sát phòng chống tội phạm, Viện khoa học hình sự kết luận: Mẫu giám định chất bột màu trắng trong 19 gói nilon kí hiệu từ HT1A đến HT19A gửi giám định đều có thành phần Hêrôin, hàm lượng Hêrôin trong 19 mẫu cao nhất là 31,6%, thấp nhất là 27,2%.

Với những căn cứ trên, Bản án sơ thẩm 06/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La kết tội hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N không oan như kháng cáo của hai bị cáo. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H1, N cho rằng phải hủy Bản án sơ thẩm, tuyên bố hai bị cáo không phạm tội không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử còn xét thấy: Đây là vụ án truy xét, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Sơn La sau khi bắt quả tang Nguyễn Đức Tr, Trần Mạnh H đã căn cứ vật chứng thu giữ hồi 11h30 ngày 01/02/2012 gồm 19 gói Hêrôin, có tổng trọng lượng 6.109,62 gam và sử dụng trọng lượng Trung bình của 19 gói này ($6.109,62 \text{ gam} : 19 = 321,558 \text{ gam}$) làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự với các bị cáo trong vụ án đối với các bánh, các gói Hêrôin mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trước đó là bất lợi cho các bị cáo. Trong trường hợp này, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo trọng lượng của gói Hêrôin thấp nhất khi thu giữ là 285,7 gam (Mẫu HT 4 - BL số 12). Trọng lượng ma túy là chất Hêrôin theo cáo trạng truy tố và Bản án hình sự sơ thẩm kết tội đối với hai hành vi của bị cáo

Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N mua bán trái phép chất ma túy với Ph, Tr, H được Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại như sau:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy lần thứ nhất vào đầu tháng 9/2011: Số lượng 02 bánh Hêrôin sẽ có trọng lượng quy đổi là: $02 \times 285,7 \text{ gam} = 571,4 \text{ gam}$.

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy lần thứ hai vào giữa tháng 01/2012. Số lượng 17 gói Hêrôin sẽ có trọng lượng quy đổi là: $17 \times 285,7 \text{ gam} = 4.856,9 \text{ gam}$.

Tổng hai lần hai bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy: $571,4 \text{ gam} + 4.856,9 \text{ gam} = 5.428,3 \text{ gam}$.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện vào cuối năm 2011 và đầu năm 2012. Tại thời điểm này, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Tại điểm 1.4 tiêu mục 1 mục I quy định: "Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất...". Tại Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu quán triệt và thực hiện đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17 nêu trên về việc: Bắt buộc phải giám định hàm lượng của các chất ma túy trong các chất thu giữ nghi là ma túy, để lấy đó làm căn cứ kết tội các bị cáo theo quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Kết luận giám định số 154/KLMT ngày 03/02/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu bột màu trắng ký hiệu TH1 đến TH19 đều có thành phần Hêrôin". Sau đó, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/PC47 ngày 20/9/2014 về hàm lượng của chất ma túy thu giữ. Tại Kết luận giám định số 3098/C54(P7) của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Tổng cục cảnh sát phòng chống ma túy đã kết luận hàm lượng Hêrôin trong 19 gói nilon ký hiệu từ HT1A đến HT19A đều có thành phần Hêrôin, hàm lượng thấp nhất là 27,2% (Mẫu HT9A), cao nhất là 31,6% (Mẫu HT6A và HT18A) - BL 1092.

Xuất phát từ nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào hàm lượng Hêrôin thấp nhất là 27,2% xác định trọng lượng Hêrôin mua bán trái phép, làm cơ sở xác định trách nhiệm hình sự với hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N.

Với những phân tích trên, trọng lượng chất Hêrôin mà hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N phải chịu trách nhiệm hình sự là: $5.428,3 \text{ gam} \times 27,2\% = 1.476,49 \text{ gam}$ (Tính theo trọng lượng Trung bình và hàm lượng Trung bình của mỗi gói thì trọng lượng tinh chất Hêrôin là $6.109,62 \text{ gam} \times 29,736\% = 1.816,75 \text{ gam}$). Bản án sơ thẩm buộc hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng của 02 bánh và 17 gói Hêrôin = 6.109,602 gam là không chính xác, bất lợi cho các bị cáo. Tuy nhiên, cho dù trọng lượng Hêrôin có thay đổi và thấp hơn so với Bản án sơ thẩm đã xác định,

xong với 1.476,49 gam Hêrôin tinh chất sau khi đã quy đổi từ hàm lượng nêu trên, hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 194; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H1 hình phạt tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án hình sự phúc thẩm số 130/2015/HSPT ngày 21/4/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Namội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình N hình phạt tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và các phiên tòa, cả hai bị cáo đều không thành khẩn khai báo, một mực chối tội. Bị cáo Nguyễn Chí H1 có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng H huy chương, có bác ruột là liệt sỹ. Bản án sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Chí H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không chính xác vì bị cáo H không phải là người có công với cách mạng; cũng không phải là cha, mẹ, chồng, con của liệt sỹ. Đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tương ứng với khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ chỉnh sửa lại khi quyết định. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 do phạm tội nhiều lần. Đối với bị cáo Đào Đình N: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 do phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm. Đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.1 và điểm b tiểu mục 3.4 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999, mức hình phạt tử hình tại Bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Chí H1 và bị cáo Đào Đình N là phù hợp, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra với xã hội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, do kháng cáo không được chấp nhận nên hai bị cáo Nguyễn Chí H1 và Đào Đình N phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đào Đình N và bị cáo Nguyễn Chí H1. Giữ nguyên quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với hai bị cáo như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí H1 và bị cáo Đào Đình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 194; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H1 hình phạt tử hình. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 130/2015/HSPT ngày 21/4/2015 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Namội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là tử hình.

Phạt bổ sung (phạt tiền) 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chí H1 để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48, 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình N hình phạt tử hình.

Phạt bổ sung (phạt tiền) 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Đình N để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự. Thông báo cho hai bị cáo Nguyễn Chí H1, Đào Đình N biết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2018) có quyền làm đơn xin tha tội chết gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N.

4. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THNDS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh

